

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HƯƠNG THỦY  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2021/HS-ST.

Ngày: 21 - 12 - 2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Lê Thị Quý Vân.

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Trần Văn Cường.
2. Bà Dương Thị Thu Hằng.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hồng Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa:***  
Ông Dương Thanh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 76/2021/HSST ngày 12 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Thị Ngọc L, sinh ngày 25/5/2002 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Tổ 05, phường Pb, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 06/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm L (Đã chết) và bà Huỳnh Thế Khế; chồng: Không xác định được; con: 03 người; tiền án: Không; tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 15/9/2021, bị Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, xử phạt 09 tháng về tội trộm cắp tài sản (Bản án số: 57/2021/HSST). Hiện đang tạm hoãn thi hành do đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt.

- ***Bị hại:*** Chị Phạm Thị TV, sinh năm 1998. Địa chỉ: Tổ 01, phường Pb, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Chị Vi Thị T, sinh năm 1986. Địa chỉ: Số 14 đường Trung Nữ Vương, Tổ 07, phường Pb, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản Cáo trạng số: 78/CT-VKS-Hth, ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Phạm Thị Ngọc L về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14/7/2021, Phạm Thị Ngọc L đi bộ đến cửa hàng bán áo quần của chị Phạm Thị TV, để mua áo quần. Tại đây, L phát hiện trên

nền nhà, phía sau lưng chị Vũ có để ví tiền nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. L lén lút đến, lấy trong ví gồm 3.200.000 đồng và 01 tờ đô la Mỹ (mệnh giá 100 USD); sau đó, L bỏ ví lại ở vị trí cũ, rồi đi về. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, chị Vũ phát hiện bị mất tiền, nên đến trình báo Công an, qua truy xét Công an đã triệu tập L làm việc, L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nói trên.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 2.130.000 đồng.
- 01 (một) tờ tiền ngoại tệ loại đô la Mỹ có mệnh giá: 100 USD.
- Số tiền còn lại, L khai trên đường tàu thoát đã làm rơi.

Ngày 19/7/2021, Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thị xã Hương Thủy định giá và kết luận (Kết luận số 64): 01 (một) tờ tiền ngoại tệ loại đô la Mỹ mệnh giá 100 USD, giá trị định giá là 2.313.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị TV đã nhận lại số tiền 2.130.000 đồng và 01 (một) tờ tiền ngoại tệ loại đô la Mỹ có mệnh giá 100 USD. Số tiền còn lại chị Vũ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Chị Vi Thị Tiên không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 800.000 đồng thuê phòng trọ.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản Cáo trạng đối với bị cáo Phạm Thị Ngọc L đồng thời áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Phạm Thị Ngọc L từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù; không xem xét về trách nhiệm dân sự; chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thì có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14/7/2021, tại Tổ 01, phường Pb, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế; Phạm Thị Ngọc L đi bộ đến cửa hàng bán áo quần của chị Phạm Thị TV, để mua áo quần, lợi dụng sự sơ hở của Vũ, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Phạm Thị TV 01 ví tiền bên trong gồm 3.200.000 đồng và 01 tờ đô la Mỹ (mệnh giá 100 USD), với tổng trị giá là 5.513.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn trên là chính xác, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi bị cáo gây ra phạm vào khung hình phạt ít nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự an ninh trong xã hội. Bị cáo Phạm Thị Ngọc L là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội. Nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, xét cho bị cáo đã thành khẩn khai báo; người phạm tội là phụ nữ có thai; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo đang nuôi con nhỏ, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, được quy định tại điểm h, n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Hiện tại bị cáo đang chấp hành Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2021/HSST ngày 15/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, xử phạt bị cáo 09 (Chín) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, tổng hợp hình phạt với Bản án này, buộc bị cáo Phạm Thị Ngọc L phải chấp hành hình phạt tù chung của hai Bản án.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, n, s khoản 1 Điều 51, Điều 56 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Ngọc L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Ngọc L 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 57/2021/HSST ngày 15/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy xử phạt 09 (Chín) tháng tù. Buộc bị cáo Phạm Thị Ngọc L phải chấp hành hình phạt chung là 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm : Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Thị Ngọc L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án phần liên

quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TT Huế;
- CQĐT thị xã Hương Thủy;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- CQ Thi hành án dân sự Hương Thủy;
- CQ Thi hành án hình sự Hương Thủy;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người CQL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Quý Vân**